

Ayun Pa, ngày 16 tháng 7 năm 2019

Số: 21/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mộng Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Buôn Hoai, xã B, thị xã A, tỉnh G

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Buôn Hoai, xã B, thị xã A, tỉnh G;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mộng Thị T và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 15/12/2014. Chị Mộng Thị T và anh Nguyễn Ngọc H thoả thuận giao 01 con chung là Nguyễn Gia H cho chị Mộng Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên và tự lập được, anh Nguyễn Ngọc H không phải trợ cấp nuôi con.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2 Về tài sản chung : Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mộng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AyunPa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001978 ngày 22/05/2019. Chị Mộng Thị T được trả lại số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND thị xã Ayun Pa
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Đình Nam